

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

NGUYỄN TẤN KHOA

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC THẨM ĐỊNH
TÍN DỤNG TRONG CHO VAY DỰ ÁN ĐẦU TƯ
TẠI NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG
VIỆT NAM – CHI NHÁNH QUY NHƠN**

Chuyên ngành: Tài chính Ngân hàng

Mã số: 60.34.20

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Đà Nẵng - Năm 2014

**Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

Người hướng dẫn khoa học : **PGS.TS. LÂM CHÍ DŨNG**

Phản biện 1: **TS. HỒ HỮU TIẾN**

Phản biện 2: **PGS.TS. VÕ THỊ THÚY ANH**

Luận văn đã được bảo vệ tại Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị kinh doanh họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 11 tháng 04 năm 2014.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng

Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Hoạt động cho vay dự án đầu tư là một trong những hoạt động quan trọng và mang lại nguồn thu nhập lớn cho các ngân hàng thương mại. Tuy nhiên hình thức cho vay này tiềm ẩn nguy cơ rủi ro do nhiều nguyên nhân khác nhau. Các dự án do khách hàng lập còn nhiều thông tin thiếu chính xác do trình độ chuyên môn hoặc chủ ý của người lập.

Để đảm bảo cho hoạt động cho vay dự án đầu tư có hiệu quả thì công tác thẩm định chủ đầu tư, thẩm định dự án là hết sức cần thiết, hạn chế được rủi ro xảy ra đối với ngân hàng và cả chủ đầu tư. Công tác thẩm định cho vay dự án đầu tư tại VCB Quy Nhơn còn chưa hoàn thiện, trong khi những vấn đề này chưa từng có tác giả nào nghiên cứu, đề cập.

Là một cán bộ công tác tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Quy Nhơn nhiều năm, với mong muốn công tác thẩm định tín dụng cho vay dự án đầu tư ngày càng hoàn thiện, có những giải pháp khắc phục những vấn đề còn tồn tại, tôi quyết định chọn đề tài: ***“Hoàn thiện công tác thẩm định tín dụng trong cho vay dự án đầu tư tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Quy Nhơn”*** cho luận văn cao học của mình.

2. Mục tiêu nghiên cứu

- Nghiên cứu góp phần hệ thống hóa các vấn đề lý luận cơ bản về thẩm định tín dụng trong cho vay dự án đầu tư của các TCTD.

- Đánh giá thực trạng thẩm định tín dụng trong cho vay theo dự án đầu tư tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Quy Nhơn, chỉ rõ kết quả đạt được, tồn tại và nguyên nhân.

- Đề xuất giải pháp hoàn thiện công tác thẩm định tín dụng trong cho vay theo dự án đầu tư tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Quy Nhơn

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- *Đối tượng nghiên cứu:* Công tác thẩm định tín dụng trong cho vay dự án đầu tư tại VCB Quy Nhơn.

- *Phạm vi nghiên cứu:*

+ Về nội dung: Công tác thẩm định tín dụng trong cho vay dự án đầu tư.

+ Về không gian: Đề tài chỉ nghiên cứu nội dung trên tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Quy Nhơn.

+ Thời gian: Nghiên cứu thực trạng từ năm 2008 đến 2012.

- Câu hỏi nghiên cứu

- Hoàn thiện công tác thẩm định tín dụng trong cho vay theo dự án đầu tư được thực hiện như thế nào, nó bao gồm những nội dung nào?

- Công tác thẩm định tín dụng trong cho vay theo dự án đầu tư tại VCB Quy Nhơn có kết quả ra sao? Những hạn chế cần khắc phục, nguyên nhân nào gây ra?

- Làm thế nào để khắc phục những tồn tại đối công tác thẩm định tín dụng trong cho vay dự án đầu tư tại VCB Quy Nhơn?

4. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng các phương pháp phân tích tổng hợp, phương pháp thống kê mô tả, phương pháp suy luận logic, phương pháp so sánh đối chiếu kết hợp giữa lý luận và thực tiễn hoạt động kinh doanh của ngân hàng để luận giải, đánh giá những vấn đề quan trọng phục vụ cho mục tiêu nghiên cứu.

*** Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài**

- Góp phần hệ thống hoá lý luận cơ bản về thẩm định tín dụng trong cho vay dự án đầu tư tại VCB Quy Nhơn.

- Phản ánh thực trạng thẩm định cho vay theo dự án đầu tư, xác định những khó khăn, nội dung còn tồn tại và nguyên nhân tại VCB Quy Nhơn.

- Đề xuất giải pháp nhằm hoàn thiện công tác thẩm định tín dụng trong cho vay dự án đầu tư tại VCB Quy Nhơn.

5. Nội dung kết cấu của đề tài

Nội dung luận văn gồm 03 chương chính:

Chương 1: Cơ sở lý luận về thẩm định tín dụng trong cho vay dự án đầu tư của ngân hàng thương mại.

Chương 2: Thực trạng công tác thẩm định tín dụng trong cho vay dự án đầu tư tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Quy Nhơn.

Chương 3: Giải pháp hoàn thiện công tác thẩm định tín dụng trong cho vay dự án đầu tư tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Quy Nhơn.

6. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

Với đề tài “Hoàn thiện công tác thẩm định tín dụng trong cho vay dự án đầu tư tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Quy Nhơn”, đây là một đề tài tương đối mới và chưa được nghiên cứu tại Chi nhánh. Trong quá trình nghiên cứu đề tài tác giả tiến hành thu thập thông tin, tìm hiểu các công trình nghiên cứu gần gũi, có liên quan với đề tài đã được công nhận để đánh giá những mặt đạt được, chưa được và từ đó kế thừa phát triển hoàn thiện hơn.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ THẨM ĐỊNH TÍN DỤNG TRONG CHO VAY DỰ ÁN ĐẦU TƯ CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

1.1. TÍN DỤNG NGÂN HÀNG

1.1.1. Khái niệm tín dụng ngân hàng

Tín dụng ngân hàng là một giao dịch giữa hai chủ thể, trong đó bên cấp tín dụng (ngân hàng/TCTD khác) chuyển giao một tài sản cho bên nhận tín dụng (doanh nghiệp, cá nhân hoặc các chủ thể khác) sử dụng theo nguyên tắc có hoàn trả cả gốc và lãi.

1.1.2. Phân loại tín dụng ngân hàng

Căn cứ vào các tiêu thức khác nhau có thể phân chia tín dụng ngân hàng thành nhiều loại khác nhau. Dưới đây đề cập một số cách phân loại sau:

a. Phân loại theo thời gian sử dụng vốn vay, tín dụng được chia làm 3 loại sau: Tín dụng ngắn hạn; Tín dụng trung hạn; Tín dụng dài hạn.

b. Căn cứ vào mục đích sử dụng vốn vay, tín dụng ngân hàng chia thành 2 loại: Tín dụng sản xuất và lưu thông hàng hóa; Tín dụng tiêu dùng.

c. Căn cứ vào tính chất đảm bảo của các khoản cho vay, có các loại tín dụng sau: Tín dụng bảo đảm bằng tài sản; Tín dụng bảo đảm không bằng tài sản.

d. Căn cứ vào hình thức cấp tín dụng, có các hình thức: Chiết khấu thương phiếu và các giấy tờ có giá khác; Cho vay; Thuê mua; Bảo lãnh; Bao thanh toán.

1.1.3. Vai trò của tín dụng ngân hàng trong nền kinh tế thị trường

- Tín dụng ngân hàng đáp ứng nhu cầu về vốn cho nền kinh tế là người trung gian điều hoà quan hệ cung cầu về vốn trong nền kinh tế, hoạt động tín dụng đã thông dòng cho vốn chảy từ nơi thừa vốn đến nơi thiếu vốn.

- Tín dụng ngân hàng tạo ra nguồn vốn hỗ trợ cho quá trình sản xuất được thực hiện bình thường liên tục và phát triển nhằm góp phần đẩy nhanh quá trình tái sản xuất mở rộng, đầu tư phát triển kinh tế, mở rộng phạm vi quy mô sản xuất.

- Tín dụng ngân hàng tạo điều kiện mở rộng và phát triển quan hệ kinh tế đối ngoại.

1.2. THẨM ĐỊNH TÍN DỤNG TRONG CHO VAY DỰ ÁN ĐẦU TƯ TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

1.2.1. Khái niệm về thẩm định tín dụng trong cho vay dự án đầu tư

a. Khái quát chung về dự án đầu tư

Xét về mặt bản chất, Dự án đầu tư là một tập hợp các hoạt động có liên quan với nhau được kế hoạch hoá nhằm đạt các mục tiêu đã định bằng việc tạo ra các kết quả cụ thể trong một thời gian nhất định, thông qua việc sử dụng các nguồn lực xác định. Xét về mặt hình thức, dự án đầu tư là một tập hồ sơ tài liệu trong đó nghiên cứu một cách đầy đủ, khoa học và toàn diện toàn bộ nội dung các vấn đề có liên quan đến công trình đầu tư, nhằm giúp cho việc ra quyết định đầu tư được đúng đắn và đảm bảo hiệu quả vốn đầu tư.

b. Khái niệm của việc thẩm định tín dụng trong cho vay dự án đầu tư

Thẩm định tín dụng trong cho vay dự án đầu tư là quá trình

ngân hàng kiểm tra, đánh giá các nội dung một cách khách quan, độc lập và riêng biệt về năng lực của doanh nghiệp vay vốn, quá trình lập dự án và triển khai thực hiện dự án nhằm xác định tính hiệu quả, khả thi của dự án, thẩm định biện pháp bảo đảm tín dụng và các nội dung khác từ đó đưa ra quyết định cho vay hoặc không cho vay.

1.2.2. Mục đích thẩm định và quy trình thẩm định tín dụng trong cho vay dự án đầu tư của ngân hàng thương mại.

a. Mục đích thẩm định

b. Quy trình thẩm định

Quy trình thẩm định dự án đầu tư của các ngân hàng thương mại là bảng tổng hợp mô tả các công việc từ khi tiếp nhận hồ sơ đến khi ra quyết định cho vay, thông thường gồm có 3 bước cơ bản sau:

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra tính đầy đủ, hợp lý của bộ hồ sơ pháp lý

Bước 2: Thẩm định tín dụng

Bước 3: Ra quyết định tín dụng

1.2.3. Nội dung thẩm định tín dụng trong cho vay dự án đầu tư của ngân hàng thương mại

a. Thẩm định doanh nghiệp đi vay

Bao gồm các nội dung chính: *Thứ nhất*, Phân tích tổng quát chủ đầu tư; *Thứ hai*, Phân tích chất lượng quản lý của chủ đầu tư; *Thứ ba*, Phân tích tình hình hoạt động kinh doanh của chủ đầu tư; *Thứ tư*, Phân tích tình hình tài chính của khách hàng; *Thứ năm*, Phân tích mối quan hệ với các TCTD và đánh giá xếp hạng tín dụng nội bộ;

b. Thẩm định dự án vay vốn

- Thẩm định sự cần thiết và mục tiêu của dự án
- Thẩm định tính pháp lý của dự án
- Thẩm định phương diện thị trường của dự án

- Thẩm định phương diện kỹ thuật, công nghệ
- Thẩm định phương diện tổ chức, quản lý dự án
- Thẩm định về phương diện tài chính của dự án
- Thẩm định rủi ro của dự án
- Thẩm định phương diện kinh tế - xã hội- môi trường

c. Thẩm định biện pháp bảo đảm tín dụng

Ngân hàng sẽ lựa chọn hình thức bảo đảm tín dụng phù hợp. Từ đó ngân hàng sẽ tiến hành phân tích đánh giá hồ sơ pháp lý, xác định giá trị cũng như khả năng chuyển nhượng của tài sản bảo đảm hoặc đi vào phân tích đánh giá năng lực của bên bảo lãnh thứ ba.

1.2.4. Các phương pháp thẩm định tín dụng trong cho vay dự án đầu tư

a. Phương pháp so sánh các chỉ tiêu: các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu của dự án được so sánh với các dự án đã và đang xây dựng hoặc đang hoạt động.

b. Phương pháp thẩm định theo trình tự

- Thẩm định tổng quát:
- Thẩm định chi tiết:

c. Thẩm định dựa trên phân tích rủi ro: Cơ sở của phương pháp này là dự kiến một số tình huống bất trắc có thể xảy ra trong tương lai đối với dự án. Khảo sát tác động của những yếu tố đó đến hiệu quả đầu tư và khả năng hoà vốn của dự án.

1.2.5. Các tiêu chí đánh giá kết quả công tác thẩm định tín dụng trong cho vay dự án đầu tư

a. Mức độ chính xác của nội dung thẩm định: Phân tích, so sánh phản ánh mức độ chính xác công tác thẩm định thông qua các nội dung như tổng mức đầu tư, dòng tiền của dự án, các yếu tố chi phí đầu vào, giá bán sản phẩm, công suất thực hiện...

b. Tỷ lệ dự án đã được thẩm định hoạt động có hiệu quả:

Phản ánh số lượng, tỷ lệ các dự án hoạt động có hiệu quả, kém hiệu quả trong các dự án đã được thẩm định đạt yêu cầu và đồng ý tài trợ.

c. Tỷ lệ nợ xấu của các dự án đã được thẩm định: đánh giá phân tích tỷ lệ nợ xấu trong tổng dư nợ.

1.3. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHẤT LƯỢNG THẨM ĐỊNH TÍN DỤNG TRONG CHO VAY DỰ ÁN ĐẦU TƯ TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

1.3.1. Nhóm nhân tố bên trong ngân hàng

a. Chính sách tín dụng của ngân hàng

b. Thông tin phục vụ thẩm định

c. Trang thiết bị sử dụng trong quá trình thẩm định

d. Trình độ chuyên môn, kinh nghiệm và đạo đức nghề nghiệp của nhân viên thẩm định

1.3.2. Nhóm nhân tố bên ngoài

a. Môi trường pháp lý, cơ chế chính sách của Nhà nước

b. Môi trường kinh tế

c. Đạo đức, năng lực của khách hàng

d. Tính chất cạnh tranh giữa các TCTD

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Trong chương 1, luận văn đã trình bày tổng quan về tín dụng ngân hàng và công tác thẩm định tín dụng trong cho vay dự án đầu tư tại NHTM. Bên cạnh các khái niệm cơ bản, chương này cũng đề cập đến các một số tiêu chí để đánh giá, các nhân tố có ảnh hưởng lớn đến công tác thẩm định tín dụng cho vay dự án tại NHTM.

Những nội dung đề cập tại chương 1 là cơ sở nhận thức có tính nền tảng để từ đó luận văn sẽ đi sâu phân tích thực trạng công

tác thẩm định tín dụng trong cho vay dự án đầu tư tại một NHTM, cụ thể Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Quy Nhơn ở chương tiếp theo và vận dụng vào điều kiện thực tế của VCB Quy Nhơn.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC THẨM ĐỊNH TÍN DỤNG TRONG CHO VAY DỰ ÁN ĐẦU TƯ CỦA NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH QUY NHƠN

2.1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH QUY NHƠN

2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển

2.1.2. Mô hình tổ chức

✓ *Sơ đồ tổ chức VCB Quy Nhơn*

✓ *Chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận*

2.1.3. Kết quả hoạt động kinh doanh chủ yếu

+ *Hoạt động kinh doanh*

+ *Hoạt động tín dụng*

2.2. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC THẨM ĐỊNH TÍN DỤNG TRONG CHO VAY DỰ ÁN ĐẦU TƯ TẠI NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH QUY NHƠN

2.2.1. Bối cảnh hoạt động cho vay dự án đầu tư của Chi nhánh trong thời gian qua

Nền kinh tế nước ta bị ảnh hưởng khủng hoảng kinh tế toàn cầu nên gặp rất nhiều khó khăn. Lĩnh vực hoạt động tín dụng nói chung và cho vay đầu tư dự án nói riêng gặp nhiều khó khăn về tăng

trường tín dụng, trong khi tiềm ẩn rủi ro và nợ xấu có nguy cơ ngày càng tăng cao.

2.2.2. Thực trạng tổ chức công tác thẩm định tín dụng trong cho vay DADT tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh Quy Nhơn

a. Tổ chức quy trình thẩm định

Sau khi tiếp nhận hồ sơ vay theo dự án của khách hàng, cán bộ thẩm định và lập Báo cáo thẩm định và đề xuất đầu tư dự án trình lãnh đạo phòng Khách hàng, sau đó trình Giám đốc/Phó giám đốc ký phê duyệt nếu thuộc thẩm quyền. Trường hợp vượt thẩm quyền của Giám đốc sẽ được trình Hội đồng tín dụng cơ sở phê duyệt; phòng Quản lý rủi ro tại Hồ Chí Minh để thực hiện các bước tiếp theo.

b. Tổ chức hệ thống thông tin phục vụ thẩm định

Hệ thống nguồn cung cấp thông tin bao gồm thông tin bên trong và thông tin từ nguồn bên ngoài. Tại Chi nhánh nguồn thông tin phục vụ thẩm định được cán bộ thẩm định áp dụng trước hết vẫn là thông tin từ phía khách hàng. Ngoài ra Chi nhánh cũng thu thập thông tin từ thị trường, thông tin từ các TCTD, thông tin CIC nhưng mang tính hình thức chưa được chú trọng.

2.2.3. Thực trạng thực hiện các nội dung thẩm định tín dụng trong cho vay dự án đầu tư tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Quy Nhơn

a. Thẩm định doanh nghiệp đi vay

Nội dung này được cán bộ thực hiện thẩm định khá chi tiết và đầy đủ, đúng quy trình. Tuy nhiên một số dự án nội dung phân tích chưa sâu, sơ sài.

b. Thẩm định dự án vay vốn

- Thẩm định sự cần thiết đầu tư và tính pháp lý của dự án:

Trong nội dung này Chi nhánh rất chú trọng đến hồ sơ pháp lý của dự án và được thực hiện rất tốt.

- Thẩm định phương diện thị trường của dự án: Nội dung thẩm định này Chi nhánh rất chú trọng tuy nhiên một số trường hợp chỉ mới dừng lại ở mức đánh giá tổng quan, theo cảm tính, chủ quan và dựa vào thông tin khách hàng cung cấp là chủ yếu, chưa đi vào phân tích thị trường tiêu thụ, khả năng tiêu thụ sản phẩm một cách bài bản và thiếu tính thuyết phục.

- Thẩm định về phương diện kỹ thuật công nghệ, tổ chức, quản lý dự án và phương diện kinh tế - xã hội – môi trường

- Thẩm định về phương diện tài chính của dự án:

Nội dung này được Chi nhánh chú trọng và thực hiện tương đối đầy đủ, thẩm định chặt chẽ. Tuy nhiên, một số nội dung còn chưa thực hiện tốt như: Xác định tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn của dự án; xác định công suất giá bán chưa hợp lý; Xác định lãi suất chiết khấu chưa linh hoạt; phân tích độ nhạy dự án không đồng bộ giữa các chỉ tiêu nên không đánh giá được độ nhạy của dự án đúng nghĩa... Xác định thời gian cho vay chưa thực sự hợp lý, còn phụ thuộc vào ý chủ quan của ngân hàng ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của dự án.

c. Thẩm định biện pháp bảo đảm tín dụng

Thẩm định về loại tài sản bảo đảm, tỷ lệ thế chấp so với mức vay vốn cũng như mức độ rủi ro của dự án được đánh giá cao hay thấp, khả năng phát mại của tài sản. Tài sản thế chấp tài sản hình thành từ chính dự án là chủ yếu, Chi nhánh chưa yêu cầu về việc mua bảo hiểm tài sản bảo đảm như là một điều kiện tín dụng, việc định giá lại còn chậm và còn phụ thuộc vào việc quyết toán công trình của khách hàng.

2.2.4. Phương pháp thẩm định

Phương pháp thẩm định dự án còn đơn giản, chưa vận dụng các phương pháp hiện đại để kiểm tra phân tích hồ sơ vay và tính toán các chỉ tiêu. Phương pháp thẩm định rủi ro tài chính hiện nay tại VCB Quy Nhơn chỉ áp dụng phương pháp phân tích độ nhạy chưa áp dụng phương pháp phương pháp điều chỉnh lãi suất chiết khấu, phương pháp tình huống, phương pháp mô phỏng tính toán.

2.2.5. Phân tích kết quả thẩm định tín dụng trong cho vay dự án đầu tư tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Quy Nhơn

a. Tình hình cho vay theo dự án đầu tư tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Quy Nhơn

Trong giai đoạn 5 năm từ 2008 đến 2012 VCB Quy Nhơn tiếp nhận và thẩm định 121 dự án đầu tư, trong đó quyết định cho vay 77 dự án với tổng mức tài trợ quy VNĐ là 758 tỷ đồng. Năm 2009 là năm có dự án tài trợ nhiều nhất với 29 dự án được cho vay và mức cho vay là 301 tỷ đồng.

Cùng với số dự án cho vay giảm thì dư nợ cho vay dự án đầu tư tại Chi nhánh cũng có chiều hướng giảm và chiếm tỷ trọng còn thấp so với tổng dư nợ.

Bảng 2.4. Thống kê dư nợ cho vay dự án đầu tư

| Chỉ tiêu | Năm 2008 | Năm 2009 | Năm 2010 | Năm 2011 | Năm 2012 |
|---|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|
| Dư nợ cho vay | 1.746 | 2.008 | 2.376 | 2.955 | 3.393 |
| 1. Cho vay DAĐT | 340 | 466 | 515 | 417 | 369 |
| 2. Tỷ trọng dư nợ cho vay DAĐT % | 19,47 | 23,21 | 21,68 | 14,11 | 10,88 |
| 3. Tốc độ tăng trưởng cho vay DA ĐT (%) | - | 37,06 | 10,52 | -19,03 | -11,51 |

(Nguồn: số liệu thống kê qua các năm của VCB Quy Nhơn)

b. Kết quả thẩm định cho vay theo dự án đầu tư tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Quy Nhơn

b1. Mức độ chính xác của nội dung thẩm định

+ Xác định tổng mức đầu tư, công suất, giá bán, chi phí đầu vào còn thiếu chính xác.

+ Nguồn thông tin phục vụ thẩm định còn thiếu, chưa đảm bảo độ tin cậy và độ chính xác không cao.

b2. Tỷ lệ các dự án đã được thẩm định hoạt động có hiệu quả

Tổng số 77 dự án được thẩm định cho vay trong giai đoạn 2008 đến 2012 có 66 dự án hoạt động có hiệu quả, trả nợ đúng hạn chiếm 85,71%, số dự án hoạt động kém hiệu quả xảy ra nợ xấu là 11 dự án chiếm 14,29%.

b3. Tỷ lệ nợ xấu của các dự án đã được cho vay

Bảng 2.7. Tình hình nợ xấu cho vay đầu tư dự án

DVT: tỷ đồng

| Chỉ tiêu | Các năm thực hiện | | | | |
|-------------------------------|-------------------|-------|-------|-------|-------|
| | 2008 | 2009 | 2010 | 2011 | 2012 |
| Số tuyệt đối (tỷ đồng) | | | | | |
| Dư nợ | 340 | 466 | 515 | 417 | 369 |
| Nợ đủ tiêu chuẩn | 320 | 442 | 490 | 399 | 348 |
| Nợ nhóm 2 -5 | 20 | 24 | 25 | 18 | 21 |
| Nợ xấu | 7 | 7 | 6 | 5 | 8 |
| Số tương đối % | | | | | |
| Nợ đủ tiêu chuẩn | 94,12 | 94,85 | 95,15 | 95,68 | 94,31 |
| Nợ nhóm 2 -5 | 5,88 | 5,15 | 4,85 | 4,32 | 5,69 |
| Nợ xấu | 2,06 | 1,50 | 1,17 | 1,20 | 2,17 |

(Nguồn: số liệu thống kê qua các năm của VCB Quy Nhơn)

2.3. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC THẨM ĐỊNH TÍN DỤNG TRONG CHO VAY DỰ ÁN ĐẦU TƯ TẠI NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH QUY NHƠN

2.3.1. Những mặt làm được

- Trong thời gian qua VCB Quy Nhơn luôn cố gắng thực hiện công tác thẩm định tuân thủ đầy đủ các nội dung mà quy trình thẩm định của hệ thống đã ban hành, có tính khoa học, hợp lý và mức độ chính xác ngày càng cao. Nội dung thẩm định đa dạng, phong phú, chất lượng báo cáo thẩm định ngày càng được hoàn thiện hơn, chặt chẽ hơn.

- Kết quả thẩm định cũng ngày càng thể hiện rõ ràng, sâu sắc hơn những vấn đề cốt lõi, bản chất của dự án và có những căn cứ khách quan đưa ra trong báo cáo thẩm định.

- Đội ngũ cán bộ Khách hàng thực hiện nhiệm vụ thẩm định có trình độ đúng chuyên môn, có tinh thần ham học hỏi được VCB Quy Nhơn chú trọng đào tạo phong cách làm việc, đạo đức nghề nghiệp mang bản sắc riêng Vietcombank..

- Thông qua công tác thẩm định và cho vay dự án đầu tư, Chi nhánh từng bước tạo lập mối quan hệ tín dụng, thiết lập mối quan hệ có uy tín, tạo cơ sở vững chắc cho sự hợp tác giữa các bên trong tương lai.

2.3.2. Tồn tại và nguyên nhân

a. Tồn tại

- Thứ nhất, tổ chức công tác thẩm định chưa hoàn toàn phù hợp.

- Thứ hai, một số quy định của quy trình chưa thực sự hợp lý

- Thứ ba, nội dung thẩm định còn nhiều bất cập

+ Mức độ chính xác toàn diện trong công tác thẩm định còn thấp.

+ Xác định nguồn vốn tự có còn thiếu căn cứ, các chỉ tiêu thẩm định thiếu logic.

+ Xác định dòng tiền của dự án chỉ quan tâm đến chi phí đầu tư tài sản cố định không tính đến chi phí vốn lưu động ròng và chi phí cơ hội.

+ Thẩm định tài sản bảo đảm chưa được chú trọng đúng mức.

- Thứ tư, phương pháp thẩm định không đa dạng

b. Nguyên nhân

✓ Nhóm nguyên nhân bên trong ngân hàng

- Thứ nhất, chưa có chính sách tín dụng dụng cụ thể và chưa đánh giá cao vai trò thẩm định, kiểm tra kiểm soát sau cho vay

- Thứ hai, hệ thống thu thập thông tin và thẩm định khách hàng vay vốn, dự án còn nhiều bất cập.

- Thứ ba, ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình thẩm định chưa được quan tâm đúng mức.

- Thứ tư, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm của nhân viên thẩm định còn hạn chế

✓ Nhóm nguyên nhân bên ngoài ngân hàng

Ngoài những nguyên nhân bên trong ngân hàng còn có những nguyên nhân bên ngoài ngân hàng như:

- Thứ nhất, môi trường pháp lý, cơ chế chính sách của Nhà nước còn nhiều bất cập

- Thứ hai, nền kinh tế khủng hoảng, gặp nhiều khó khăn

- Thứ ba, thông tin do chủ đầu tư cung cấp không trung thực, thiếu chính xác

- Thứ tư, tính chất cạnh tranh gay gắt giữa các TDTD

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Chương 2 của luận văn đã phân tích thực trạng công tác thẩm định tín dụng trong cho vay dự án đầu tư tại VCB Quy Nhơn 05 năm gần nhất. Luận văn đã phân tích công tác thẩm định tín dụng cho vay dự án đầu tư theo các nội dung về công tác tổ chức thẩm định, các nội dung thẩm định dự án và các phương pháp thẩm định, đánh giá các tiêu chí thể hiện kết quả thẩm định như tình hình cho vay dự án đầu tư, mức độ chính xác của nội dung thẩm định, tỷ lệ các dự án đã được thẩm định hoạt động có hiệu quả, tỷ lệ nợ xấu của các dự án đã được cho vay đồng thời đưa ra được những đánh giá về kết quả đạt được cũng như các hạn chế cần khắc phục và các nguyên nhân gây ra trong công tác thẩm định cho vay dự án đầu tư tại VCB Quy Nhơn trong thời gian qua. Những hạn chế, nguyên nhân đã được xác định là cơ sở để tác giả đưa ra một số giải pháp góp phần hoàn thiện công tác thẩm định tín dụng trong cho vay dự án đầu tư tại VCB Quy Nhơn trong chương 3.

CHƯƠNG 3

GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC THẨM ĐỊNH TÍN DỤNG TRONG CHO VAY DỰ ÁN ĐẦU TƯ TẠI NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH QUY NHƠN

3.1. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CHO VAY THEO DỰ ÁN ĐẦU TƯ TẠI NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH QUY NHƠN

3.1.1. Định hướng phát triển chung

VCB Quy Nhơn thực hiện phương châm “**Đổi mới - Chất lượng - An toàn - Hiệu quả**”, tăng cường huy động vốn, tăng

trường tín dụng chung, phát triển khách hàng có chất lượng tốt.

3.1.2. Định hướng hoàn thiện công tác thẩm định cho vay theo dự án đầu tư

- Từng bước xây dựng kho lưu trữ thông tin và tăng cường đổi mới công nghệ ứng dụng.

- Tích cực nghiên cứu quy trình thẩm định, phương pháp thẩm định hợp lý.

- Chú trọng tiếp cận những dự án đầu tư theo định hướng mở rộng khách hàng, ngành hàng theo chất lượng khách hàng trên hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ “*Xanh - Vàng - Đỏ - Đen*” của Hội sở chính đề ra.

- Thực hiện chính sách cho vay thận trọng đối với các dự án tiềm ẩn rủi ro như bất động sản. Mở rộng tín dụng trung dài hạn đối với khối khách hàng truyền thống, hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả.

3.2. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC THẨM ĐỊNH TÍN DỤNG TRONG CHO VAY DỰ ÁN ĐẦU TƯ TẠI NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH QUY NHƠN

3.2.1. Hoàn thiện tổ chức bộ phận thẩm định

- Phân công cán bộ phụ trách thẩm định dự án phải có trình độ chuyên môn cao, nhiều kinh nghiệm.

- Đối với các dự án có quy mô lớn, dự án thuộc nhóm ngành mới lần đầu được thẩm định tại Chi nhánh, dự án có yêu cầu kỹ thuật, công nghệ cao hoặc dự án đồng tài trợ, Chi nhánh nên thành lập Nhóm thẩm định.

- Để nâng cao chất lượng thẩm định, phát triển cho vay theo dự án thì cần phải lập phòng Đầu tư dự án hoặc Tổ thẩm định.

- Cần tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, giám sát cán bộ thẩm định.

3.2.2. Khắc phục một số bất cập trong quy trình thẩm định dự án đầu tư

- Chi nhánh cần căn cứ vào quy mô đầu tư, độ khó của từng lĩnh vực đầu tư để đưa ra hạn mức thời gian thẩm định phù hợp.

- Quy định trách nhiệm gắn với kết quả thẩm định đối với từng nhân viên, từng bộ phận.

3.2.3. Đổi mới một số nội dung thẩm định tín dụng trong cho vay dự án đầu tư tại Chi nhánh theo hướng toàn diện, chính xác và có logic hơn

- Đối với thẩm định doanh nghiệp vay vốn:

+ Phân tích tổng thể từ khả năng quản lý, uy tín đạo đức, cũng như năng lực tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh.

+ Chú trọng công tác xếp hạng tín dụng nội bộ để phân hạng khách hàng, phân loại dự án. Hiện toàn hệ thống Vietcombank dựa vào kết quả xếp hạng doanh nghiệp để phân nhóm khách hàng và định hướng cho vay phù hợp theo phân nhóm “Xanh – Vàng – Đỏ - Đen”:

| Xếp hạng | Nhóm | Định hướng |
|---------------------------|-------------|-------------------|
| Từ A ⁺ trở lên | Xanh | Phát triển |
| Từ BB ⁺ đến A | Vàng | Duy trì |
| Từ CC ⁺ đến BB | Đỏ | Hạn chế |
| Từ CC trở xuống | Đen | Thoái lui |

+ Bên cạnh dựa vào kết quả xếp hạng tín dụng doanh nghiệp, Chi nhánh cần cơ cấu lại danh mục khách hàng, tăng trưởng tín dụng đối với các ngành hàng tốt và đem lại nhiều lợi nhuận.

- Cần chú trọng hơn nữa trong phân tích thẩm định các yếu tố đầu vào và đầu ra của dự án.

- Xác định tổng mức đầu tư phải chuẩn xác để làm cơ sở thẩm định hiệu quả tài chính, thẩm định mức cho vay phù hợp bằng cách rà soát toàn bộ danh mục đầu tư của dự án, tính toán tính đầy đủ của số lượng cần thiết cho dự án có hợp lý, so sánh giá trong dự toán với giá thị trường kết hợp so sánh suất đầu tư của các dự án cùng ngành đã được thẩm định từ đó sẽ xác định tổng mức đầu tư hợp lý.

- Đối với thẩm định hiệu quả tài chính:

+ Chi nhánh cần xác định công suất khả dụng phù hợp với thời gian triển khai thực hiện dự án.

+ Linh hoạt trong phương pháp khấu hao tài sản cố định.

+ Xác định lãi suất chiết khấu cần tính toán theo chi phí bình quân. Bên cạnh đó xác định dòng tiền của dự án cần tính toán cả chi phí đầu tư tài sản cố định và chi phí vốn lưu động ròng và chi phí cơ hội để xác định các dòng tiền quy hồi, chỉ tiêu thẩm định được chuẩn xác hơn.

3.2.4. Thẩm định tài sản bảo đảm chính xác về chất lượng và tính thanh khoản

- Tuân thủ chặt chẽ theo Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm, Chính sách bảo đảm tín dụng theo Quyết định số 204/QĐ-VCB.HĐQT ngày 19/05/2010 và Quyết định số 30/QĐ VCB.CSTD của Vietcombank.

- Chú trọng phân tích đánh giá giá trị dự toán, thông tin trong luận chứng kinh tế kỹ thuật, kết hợp so sánh với giá trên thị trường.

- Phân tích kỹ đặc điểm kỹ thuật, nguồn gốc xuất xứ của tài sản, đối với bất động sản cần chú ý đến vị trí của khu đất có tài sản...qua đó phân tích đánh giá tính thanh khoản, khả năng phát mại

của tài sản có thuận lợi hay không.

3.2.5. Áp dụng phương pháp thẩm định đa dạng, vận dụng kết hợp các phương pháp phù hợp với đặc điểm của từng dự án

- Áp dụng Phương pháp điều chỉnh dòng tiền và xác định dòng tiền chính xác hơn.

- Áp dụng phương pháp điều chỉnh lãi suất chiết khấu.

- Áp dụng phương pháp phân tích độ nhạy hợp lý hơn

- Kết hợp sử dụng nhiều phương pháp thẩm định: Các phương pháp khác nhau có ưu nhược điểm khác nhau. Cần kết hợp linh hoạt các phương pháp thẩm định để khắc phục các hạn chế của từng phương pháp.

3.2.6. Tổ chức và khai thác tốt hệ thống cung cấp thông tin thẩm định

a. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu thẩm định của Chi nhánh

Xây dựng hệ thống này mục đích để tập hợp dữ liệu của các dự án vay vốn tín dụng đầu tư tại Chi nhánh, các khách hàng và thông tin thị trường. Cùng với tổ chức lưu trữ thông tin nội bộ, thường xuyên cập nhật thông tin đối chiếu kết quả thẩm định ban đầu và thực tế triển khai thực hiện dự án từ đó phân tích đưa ra được những thông tin mới hữu ích rút ra từ thực tế để phục vụ cho công tác thẩm định tài chính dự án.

b. Xây dựng kênh thu thập thông tin bên ngoài

Phối hợp với các cơ quan chức năng, đối tác của doanh nghiệp, các cổ đông góp vốn, các chuyên gia tư vấn, ... để thu thập các thông tin hữu ích làm cơ sở thẩm định dự án.

c. Tăng cường tiếp cận thực tế

Cần tăng cường khảo sát thực tế cơ sở sản xuất kinh doanh,

địa điểm thực hiện dự án của doanh nghiệp từ đó có đánh giá khách quan hơn về năng lực tài chính, trình độ quản lý, uy tín của doanh nghiệp vay vốn, phát hiện những rủi ro, gian lận, sai phạm, khiếm khuyết mà doanh nghiệp cố tình che giấu.

3.2.7. Áp dụng tiến bộ công nghệ vào công tác thẩm định

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các nghiệp vụ thẩm định dự án, đào tạo cán bộ đủ năng lực tiếp nhận kỹ thuật mới nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả thiết bị hiện có.

- Ngân hàng cần đầu tư trang thiết bị, công nghệ đồng bộ và hiện đại hơn nữa để phục vụ cho quá trình thẩm định.

3.2.8. Nâng cao chất lượng chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cho nhân viên thẩm định

- Về nâng cao chất lượng, trình độ chuyên môn của nhân viên thẩm định: nhân viên phải được đào tạo chuyên môn về công tác thẩm định, có kiến thức sâu rộng về nghiệp vụ ngân hàng cũng như hiểu biết về công nghệ, thị trường, pháp luật, các vấn đề kỹ thuật có liên quan. Khuyến khích những sáng kiến, đề xuất trong công việc, áp dụng những phương pháp mới nhằm nâng cao hiệu quả thẩm định.

- Về nâng cao phẩm chất đạo đức của nhân viên thẩm định: Thực hiện tốt phẩm chất đạo đức, nét đẹp văn hóa theo chuẩn mực của Vietcombank thông qua cuốn “Sổ tay văn hóa Vietcombank”, cùng nỗ lực phấn đấu hướng đến mục tiêu chung của Ngân hàng, điều chỉnh hành vi giao tiếp ứng xử hàng ngày thân thiện hơn, văn minh hơn.

3.3. KIẾN NGHỊ

3.3.1. Đối với Chính phủ, các Bộ, Ngành liên quan và Ngân hàng Nhà nước

Chính phủ, các Bộ, Ngành cần ban hành những chính sách ổn

định kinh tế vĩ mô, tháo gỡ khó khăn tình hình kinh tế hiện nay. Thực hiện các giải pháp đồng bộ để thu hút đầu tư, khuyến khích các tổ chức trong và ngoài nước đầu tư dự án góp phần phát triển kinh tế xã hội.

Các cơ quan ban ngành cần thống nhất quy định báo cáo tài chính cung cấp cho ngân hàng phải phải được kiểm duyệt của cơ quan thuế hay phải được kiểm toán.

Các Bộ, ngành cần xây dựng bổ sung hoặc hoàn thiện được các tiêu chuẩn định mức kinh tế kỹ thuật, định mức sản xuất sản phẩm, tiêu chuẩn về môi trường.

Ngân hàng Nhà nước cần nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng thông tin tín dụng (CIC).

3.3.2. Đối với Vietcombank

Vietcombank cần sớm hoàn thiện quy trình thẩm định tín dụng trong cho vay dự án đầu tư cho phù hợp với từng dự án, tính chất cũng như độ khó của dự án mà có hướng dẫn thẩm định cụ thể.

Để đảm bảo công tác thẩm định dự án được thuận lợi, dự án sớm được phê duyệt, hạn chế thời gian luân chuyển hồ sơ lên phòng Quản lý rủi ro, làm chậm trễ tiến độ thực hiện dự án của khách hàng thì Hội sở chính cần tăng hạn mức phê duyệt đối với một dự án đầu tư tại Chi nhánh.

Tại VCB Quy Nhơn cần sớm thành lập Tổ thẩm định dự án riêng biệt hoặc thành lập phòng Thẩm định dự án; sớm hoàn thiện đưa vào sử dụng hệ thống dữ liệu thông tin phục vụ công tác thẩm định; tăng cường đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ hỗ trợ công tác thẩm định; Cần chú trọng hơn nữa công tác thanh tra, kiểm tra giám sát nhằm chấn chỉnh những sai sót, chủ động phòng ngừa rủi

ro. Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn chuyên đề nâng cao trình độ nghiệp vụ của nhân viên.

3.3.3. Đối với doanh nghiệp

- Các khách hàng cần cung cấp những thông tin một cách nhanh chóng và chính xác, không cố tình làm sai lệch thông tin.

- Dự án phải được lập bởi cán bộ/tổ lập dự án có trình độ chuyên môn cao.

- Tích cực hợp tác với ngân hàng để trao đổi thông tin, làm rõ các nội dung trong dự án, sớm bổ sung các hồ sơ còn thiếu sót.

KẾT LUẬN

Hoạt động cho vay nói chung và hoạt động cho vay theo dự án nói riêng là một trong những hoạt động mang lại lợi nhuận chủ yếu cho các NHTM, VCB Quy Nhơn cũng không nằm ngoài xu hướng đó. Để hoạt động cho vay theo dự án đầu tư ngày càng phát triển và có hiệu quả đòi hỏi công tác thẩm định tín dụng phải ngày hoàn thiện hơn.

Chất lượng các báo cáo thẩm định có ý nghĩa quan trọng, cung cấp thông tin hữu ích cho cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết định cho vay. Với mục tiêu hoàn thiện công tác thẩm định tín dụng trong cho vay dự án đầu tư tại VCB Quy Nhơn, tác giả đã cố gắng nghiên cứu, tham khảo khá nhiều tài liệu, hệ thống hóa lý luận về thẩm định tín dụng cho vay dự án, phân tích và đánh giá thực trạng hoạt động cho vay dự án đầu tư tại ngân hàng này, chỉ ra những mặt đạt được và các vấn đề còn tồn tại. Từ đó đưa ra những nguyên nhân bao gồm cả bên trong và bên ngoài ngân hàng làm cho công tác cho vay dự án đầu tư chưa hoàn thiện.

Trên cơ sở đánh giá kết quả thực trạng hoạt động cho vay dự án đầu tư trong những năm qua, cùng với định hướng của VCB và VCB Quy Nhơn, tác giả đã đưa ra những giải pháp nhằm hoàn thiện công tác thẩm định tín dụng cho vay dự án đầu tư trong những năm tới.

Trong các giải pháp được đưa ra, có những giải pháp VCB Quy Nhơn có thể triển khai ngay, có những giải pháp mang tính đề xuất, cần được nghiên cứu sâu hơn để đề ra chiến lược cụ thể. Bên cạnh đó, luận văn cũng đưa ra các kiến nghị đến các cấp, các cơ quan hữu quan trong việc tạo điều kiện thuận lợi để hoạt động ngân hàng nói chung và hoạt động cho vay dự án đầu tư nói riêng tại VCB Quy Nhơn ngày càng hoàn thiện và phát triển.

Các giải pháp và kiến nghị được đề xuất trong luận văn cần được thực hiện đồng bộ để tạo được công tác thẩm định tín dụng cho vay dự án ngày càng có hiệu quả, nâng cao chất lượng cũng như phát triển cho vay dự án tại VCB Quy Nhơn trong thời gian tới.

Do gặp nhiều hạn chế về tài liệu tham khảo và khó khăn trong việc tìm kiếm số liệu phục vụ cho việc thực hiện luận văn cũng như hạn chế trong kinh nghiệm nghiên cứu khoa học, tác giả rất mong nhận được sự góp ý của quý thầy cô và người đọc để luận văn được hoàn thiện hơn.